

Số: 16/2020/QĐST-DS

Trần Đề, ngày 07 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 83/2020/TLST- DS ngày 14 tháng 7 năm 2020;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: **Ngân hàng thương mại cổ phần Q.**

Địa chỉ trụ sở chính: Số y C L, phường C L, quận Đ Đ, Thành phố H N.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Nguyễn Quốc V** – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ - Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Q. Địa chỉ: Tầng y, Tòa nhà o V V T, phường T A, Quận N Ki, Thành phố C T.

* *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1973.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp N, xã T Q T, huyện V L, tỉnh V L.

Đăng ký tạm trú: Ấp T C, xã T V, huyện T Đ, tỉnh S T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Q là ông Nguyễn Quốc V và bị đơn ông Nguyễn Văn K thống nhất như sau:

* Tính đến ngày 28/8/2020, ông Nguyễn Văn K còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Q theo hợp đồng cho vay số 718033.18.670.3772883.TD ký với Ngân hàng thương mại cổ phần Q vào ngày 02/02/2018:

- Dư nợ gốc: 1.409.999.999 đồng;
- Nợ lãi trong hạn: 9.351.233 đồng;

- Nợ lãi quá hạn: 218.291.565 đồng;

Tổng cộng vốn và lãi: 1.637.642.797 đồng.

Ông Nguyễn Văn K cam kết vào ngày 16/10/2020 sẽ trả cho Ngân hàng hết số nợ 1.637.642.797 đồng và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng cho vay tính từ ngày 29/8/2020 đến ngày thực trả tất nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q.

Trường hợp ông Nguyễn Văn K không thực hiện đúng cam kết thì Ngân hàng thương mại cổ phần Q có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay. Cụ thể là:

Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 412 và 427, tờ bản đồ số 08, diện tích 53.535 m² (Trong đó thửa 412 có 29.744 m² đất (Ao.t) và thửa đất số 427, diện tích 23.791 m², đất (LnK)). Đất được UBND huyện V C (nay là UBND thị xã V C) cấp Giấy chứng nhận QSDĐ số E 0629828, số vào sổ 0032.QSDĐ cấp cho hộ bà Trương Thị L vào ngày 23/4/1996, cập nhật chuyển nhượng QSDĐ cho ông Nguyễn Văn K ngày 19/01/2018. Đất tọa lạc tại ấp H K, xã H Đ, thị xã V C, tỉnh S T.

* Địa điểm giao nhận tiền: Tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T Đ, tỉnh S T.

Kể từ ngày 29/8/2020, ông Nguyễn Văn K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

* Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 900.000 đồng. Bị đơn ông Nguyễn Văn K tự nguyện chịu. Do Ngân hàng thương mại cổ phần Q đã nộp chi phí này xong cho nên ông Nguyễn Văn K có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q 900.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

* Về án phí dân sự sơ thẩm: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn ông Nguyễn Văn K thỏa thuận:

Ông Nguyễn Văn K chịu 30.564.642 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn thương mại cổ phần Q được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 30.548.529 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2017 0002207 ngày 03/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS nhân dân huyện T Đ;
- Chi cục THADS huyện T Đ;
- TAND tỉnh S T (P.KTNV & THA);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Ngọc Trân